



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2022
CỦA HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG**

(Bản kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất)

STT	(2)	Diện tích quy hoạch (ha) (3)=(4)+(5)	Diện tích hiện trạng (ha) (4)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã) (7)	Năm đăng ký (8)	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí (9)	Ghi chú (10)
				Diện tích (ha) (5)	Sử dụng vào loại đất (6)				
	Tổng	144,14	27,72	123,02					
1	Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	137,63	27,01	110,62					
1.1	Công trình dự án mục đích quốc phòng, an ninh	0,13	0,13						
	Công trình, dự án thực hiện để giao đất	0,13	0,13						
	Đất quốc phòng - CQP	0,13	0,13						
1	Đại đội Trinh sát (xưởng sửa chữa tổng hợp)	0,13	0,13		CQP	xã Mỹ Lâm	2021		Chuyển tiếp năm 2021
1.2	Công trình dự án để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	137,50	26,88	110,62					
1.2.1	Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất								
1.2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất								
1.2.3	Công trình dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất	127,64	26,88	100,76					
	Đất công trình năng lượng - DNL	3,88	0,00	3,88					

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
2	Đường dây 220kV Rạch Giá 2 - Kiên Bình mạch 2	3,20		3,2	HNK: 2,89 CLN: 0,31	Mỹ Lâm TT.Sóc Sơn Sơn Bình Sơn Kiên TT.Hòn Đất Bình Sơn Bình Giang	2022	file thiết kế	Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Quyết định số 552/QĐ-EVNNPT ngày 14/5/2021 của Tổng công ty truyền tải Điện Quốc Gia v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dây 220kV Rạch Giá 2 - Kiên Bình mạch 2 Công văn số 2148/TVDD - ĐD ngày 02/07/2021 của Công ty CP Tư vấn Xây Dựng điện 3 v/v cung cấp thông tin để đăng ký kế hoạch sử dụng đất cho dự án đường dây 220kV Rạch Giá 2 - Kiên Bình mạch 2
3	Cải tạo ĐĐ 220kV Châu Đốc - Kiên Bình 1 mạch thành 2 mạch	0,68		0,68	HNK: 0,48 CLN: 0,2	xã Bình Giang	2022		Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Công văn 1888/NPTPMP-BTGPMB ngày 25/5/2021 của Ban quản lý dự án truyền tải điện của tổng công ty truyền tải điện Quốc gia v/v đăng ký quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các công trình, dự án sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 tại tỉnh Kiên Giang
Đất giao thông - DGT		123,76	26,88	96,88					
4	Dự án đầu tư xây dựng cầu Mỹ Thái (vượt kênh Rạch Giá - Hà Tiên)	2,36	0,03	2,33	LUC: 1,68 ONT: 0,46 DTL: 0,02 SON: 0,12 CLN: 0,05	xã Sơn Kiên	2020		Điều chỉnh diện tích từ 1,16 ha thành 2,36 ha theo Thông báo thu hồi đất số 236/TB-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện Hòn Đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu Mỹ Thái (Vượt kênh Rạch Giá - Hà Tiên), huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
					CLN: 0,12ha RPH: 1,35ha NTS: 1,45ha ONT: 0,12ha DTL: 2,40ha SON: 0,34ha	xã Thổ Sơn			

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
5	Đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất	50,24	19,66	30,58	LUC: 0,54ha HNK: 0,47ha CLN: 5,60ha DTL: 2,91ha SON: 0,06ha	xã Mỹ Lâm	2020		Chuyển tiếp năm 2020
					CLN: 0,65ha RPH: 0,59ha NTS: 0,02ha ONT: 0,47ha DTL: 5,78ha SON: 0,40ha	xã Sơn Bình			
					CLN: 6,38ha ODT: 0,07ha DTL: 0,46ha SON: 0,40ha	TT Sóc Sơn			
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương	53,9		53,9	NTS: 3,81 ha; ONT: 0,55ha; CLN: 1,64 ha	Xã Thổ Sơn	2021 (BS)		Chuyển tiếp năm 2021 Nghị Quyết 21/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về dự án danh mục cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Thổ Sơn: 6 ha; Linh Huỳnh: 17,69 ha; Bình Sơn: 14,59 ha; Bình Giang: 15,62 ha)
					NTS: 4,56 ha; RPH: 1,21 ha; ONT: 0,2 ha; CLN: 11,72 ha	Xã Linh Huỳnh			
					LUC: 1,31 ha; NTS: 1,77 ha; RPH: 0,08 ha; ONT: 1,79 ha; CLN: 9,64ha	Xã Bình Sơn			
					LUC: 0,71ha; NTS: 1,88ha; RPH: 0,92ha; ONT: 0,36ha; CLN: 11,75ha	Xã Bình Giang			
7	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ)	5,36	3,56	1,8	LUC: 0,33 CLN: 0,94 ONT: 0,53	xã Thổ Sơn	2019 (BS)		Chuyển tiếp năm 2020 Diện tích được điều chỉnh tăng 0,66 ha theo Nghị Quyết 21/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về dự án danh mục cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
8	Nâng cấp và mở rộng Đường Vòng núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo)	11,9	3,63	8,27	RPH: 0,17 CQP: 0,25 DTL: 5,43 SON: 2,42	Thổ Sơn	2022		Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Quyết định phê duyệt số: 2496/QĐ-UB ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo)
1.2.4	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, giao đất, thuê quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất	9,86		9,86					
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp - SKC	9,86		9,86					
9	Dự án nhà máy nước Bắc Rạch Giá	9,86		9,86	LUC	xã Mỹ Lâm	2019		
2	Công trình, dự án cấp huyện	6,51	0,71	12,40					
2.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp huyện chấp thuận mà phải thu hồi đất	5,02	0,71	10,48					
	Đất an ninh - CAN	0,09		0,09					
10	Trụ sở Công an thị trấn Sóc Sơn	0,09		0,09	LUC: 0,09	TT Sóc Sơn	2022	Tờ trích đo địa chính số TD 104-2018 do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Kiên Giang duyệt ngày 16/8/2018	Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của UBND huyện Hòn Đất về việc sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất huyện được để lại chi đầu tư phát triển
	Đất giao thông - DGT	0,02	0,00	6,62					

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
11	Bến dò kênh T5 Bình Giang	0,02		0,02	ONT: 0,02	Bình Giang	2022	Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 15/10/2018	Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND huyện Hòn Đất về việc giao dự toán bổ sung thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018
12	Đường 286 (quốc lộ 80-dê biển)	5,2		5,2	LUC: 5,06 CLN: 0,1ha ONT: 0,04ha	Bình Sơn	2022	Bình đồ trắc dọc đường 286	Đăng ký mới năm 2022 Nghị quyết 71/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường 286 (quốc lộ 80-dê biển)
13	Mở rộng tuyến đường Mỹ Thái, Mỹ Hiệp Sơn	11	9,6	1,4	LUC: 1,26 CLN: 0,11ha ONT: 0,03ha	Mỹ Thái Mỹ Hiệp Sơn	2022	fiir thiết kế	Đăng ký mới năm 2022 Nghị quyết 70/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mở rộng tuyến đường Mỹ Thái, Mỹ Hiệp Sơn Mỹ Thái: (DGT: 3,5ha; LUC: 0,26ha; CLN: 0,04 ha; ONT: 0,01ha) Mỹ Hiệp Sơn (DGT: 3,5ha; LUC: 1,0ha; CLN: 0,07 ha; ONT: 0,02ha)
	Đất thủy lợi- DTL	1,13	0	1,13					
14	Đào kênh thoát lũ KH6 Bình Sơn	1,13		1,13	LUC: 1,13	Bình Sơn	2022	File thiết kế	Đăng ký mới năm 2022 Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của UBND huyện Hòn Đất về việc sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất huyện được để lại chi đầu tư phát triển '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang'
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo - DGD	1,79	0,00	1,79					
15	Trường TH Muong Kinh	0,48		0,48	LUC: 0,22ha ONT: 0,04ha CLN: 0,22ha	xã Sơn Bình	2022	Tờ trích đo địa chính số: TĐ 121-2020 do CNVPĐKĐĐ huyện Hòn Đất duyệt ngày 01/12/2020	Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Hòn Đất về chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hòn Đất

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
16	Trường MN Bình Sơn	0,39		0,39	ONT: 0,39ha	xã Bình Sơn	2022	Sơ họa vị trí từ Phiếu cung cấp thông tin địa chính của UBND xã Bình Sơn ngày 18/8/2021	Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Nghị quyết 02/NQ-HDDND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Hòn Đất về chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hòn Đất (Xây dựng khu đất mới thay thế điểm Vàm Rầy)
17	Trường Mầm non Nhân Hiền	0,42		0,42	ODT: 0,03 CLN: 0,39	TT. Hòn Đất	2022	Tờ trích đo TĐ 92-2018 do CNVPĐKĐĐ huyện cấp	Đăng ký mới năm 2022 Quyết định số 4434/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND huyện Hòn Đất v/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000
18	Trường MG Sơn Bình	0,50		0,50	CLN:0,26ha LUC: 0,23ha DGT: 0,01ha	xã Sơn Bình	2022	Sơ họa trí	Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Nghị quyết 02/NQ-HDDND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Hòn Đất về chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hòn Đất
	Đất khu vui chơi giải trí - DKV	0,22	0,00	0,22					
19	Công viên chợ củ	0,22		0,22	ODT: 0,22ha	TT. Sóc Sơn	2022	File thiết kế Trích đo TĐ 94-2016 do CN.VPDKDD duyệt ngày 17/5/2016 Trích đo TĐ...-2019 do CN.VPDKDD duyệt ngày 16/7/2019	Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Quyết định 2791/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang v/v điều chỉnh, bổ sung một số nội dung thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Chợ và Khu dân cư trung tâm thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất
	Đất sinh hoạt cộng đồng - DSH	0,05		0,05					
20	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp Thuận An	0,05		0,05	CLN	xã Bình Sơn	2020		
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan - TSC	1,29	0,71	0,58					

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đơn cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
21	UBND huyện Hòn Đất (Bồi thường GPMP + San lấp mặt bằng)	1,29	0,71	0,58	CLN: 0,38 NTS: 0,17 ODT: 0,03	TT. Hòn Đất	2022	File thiết kế	Đăng ký mới năm 2022 '- Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang' Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Hòn Đất về chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hòn Đất
2.2	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, giao đất, thuê quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất	1,49	0,00	1,92					
	Đất an ninh - CAN	0,24	0,00	0,24					
22	Trụ sở Công an xã Sơn Bình	0,24		0,24	TSC: 0,24	xã Sơn Bình	2022	Tờ trích đo đại chính số TĐ 103-2020 do văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Kiên Giang duyệt ngày 04/11/2020.	Đăng ký mới năm 2022 Nghị quyết 275/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
	Đất thương mại - dịch vụ - TMD	0,26	0,00	0,26					
23	CHXD số 33 (Công ty TNHH xăng dầu Kiên Giang)	0,26		0,26	CLN: 0,26	TT. Hòn Đất	2022	Trích đo số 79-2017 được CNVPĐKĐĐ duyệt ngày 12/6/2017.	Đăng ký mới năm 2022 Tờ trình số 12/TTr-XDKG ngày 12/01/2021 của Công ty TNHH Xăng Dầu Kiên Giang v/v xin đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021 để thực hiện thủ tục chuyển nhượng QSDĐ và chuyển mục đích sang đất TMD tại khu phố Sư Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất (CHXD số 33) Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 0411/GCNĐDK-SCT ngày 29/5/2017 của Sở Công Thương Công văn số 481/CV-XDKG ngày 27/10/2021 của Cty TNHH xăng dầu Kiên Giang v/v đăng ký nhu cầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn huyện Hòn Đất
	Đất sinh hoạt cộng đồng - DSH	0,09		0,09					
24	Trụ sở ấp kết hợp nhà văn hóa ấp Hòn Sóc	0,04		0,04	DGD	xã Thổ Sơn	2019		
25	Trụ sở ấp kết hợp nhà văn hóa ấp Bến Đá	0,05		0,05	DGD	xã Thổ Sơn	2019		
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo - DGD	0,71	0,00	0,71					

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
26	Trường MG Sơn Kiên	0,71		0,71	DVH: 0,41 CLN: 0,19 DGT: 0,11	xã Sơn Kiên	2022	Tờ trích đo địa chính số: TĐ 02-2021	Đăng ký mới năm 2022 Nghị quyết 02/NQ-HDDND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Hòn Đất về chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hòn Đất
	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa - DVH</i>	0,19	0,00	0,19					
27	Trung tâm văn hóa xã Mỹ Thái	0,05		0,05	DCH: 0,05	xã Mỹ Thái	2019		Chuyển tiếp năm 2019
28	Nhà văn hoá xã Bình Giang	0,14		0,14	ONT: 0,09 NTS: 0,05	Xã Bình Giang	2022	Sơ họa vị trí của UBND xã Bình Giang duyệt ngày 26/9/2021.	Đăng ký mới năm 2022 Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Hòn Đất về chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hòn Đất
	<i>Đất tôn giáo - TON</i>	0,43	0,00	0,43					
29	Chùa Tân Phước	0,43		0,43	CLN: 0,43ha	Mỹ Lâm	2022	Trích lục bản đồ địa chính số TL 07-2018 của CNVDPKDD ngày 05/3/2018	Đăng ký mới năm 2022 Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở
	<i>Công trình, dự án thực hiện để giao đất</i>	11,55	11,55						
	<i>Đất quốc phòng - CQP</i>	2,77	2,77						
30	Đồn Biên phòng	2,77	2,77		CQP	xã Linh Huỳnh	2017		
	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế - DYT</i>	0,20	0,20						
31	Trạm Y tế thị trấn Sóc Sơn	0,20	0,20		DYT	TT Sóc Sơn	2020		
	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo - DGD</i>	8,30	8,30						
32	Trường Mẫu giáo Thị Trấn	0,29	0,29		DGD	TT Hòn Đất	2018		
33	Trường Tiểu học Nam Thái Sơn	0,22	0,22		DGD	xã Nam Thái Sơn	2018		
34	Trường THCS Giồng Kè	1,14	1,14		DGD	xã Bình Giang	2018		
35	Trường THCS Mỹ Thái	0,45	0,45		DGD	xã Mỹ Thái	2019		
36	Trường Mẫu giáo Mỹ Thuận	0,63	0,63		DGD	xã Mỹ Thuận	2017		
37	Trường tiểu học Mỹ Phú (Mở rộng)	0,29	0,29		DGD	TT Sóc Sơn	2020		
38	Trường Mẫu giáo Linh Huỳnh	0,14	0,14		DGD	xã Linh Huỳnh	2019		
39	Trường THCS Vàm Rầy	0,45	0,45		DGD	Bình Sơn	2021		
40	Trường Tiểu học Mỹ Thuận	0,61	0,61		DGD	Mỹ Thuận	2021		

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đơn cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
41	Trường TH&THCS Thuận Tiến	2,81	2,81			Bình Sơn	2022	Tờ trích đo địa chính TĐ 123-2019 do CNVPĐKĐĐ duyệt ngày 29/11/2019 Tờ trích đo địa chính TĐ 122-2019 do CNVPĐKĐĐ duyệt ngày 29/11/2019 Tờ trích đo địa chính TĐ 121-2019 do CNVPĐKĐĐ duyệt ngày 29/11/2019	Đăng ký mới năm 2022 Nghị quyết 02/NQ-HDDND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Hòn Đất về chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hòn Đất
42	Trường TH Linh Huỳnh	1,05	1,05			xã Linh Huỳnh	2022	Tờ trích đo địa chính số: TĐ 33-2020 do CNVPĐKĐĐ huyện Hòn Đất duyệt ngày 01/07/2020	Đăng ký mới năm 2022 Nghị quyết 02/NQ-HDDND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Hòn Đất về chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hòn Đất
43	Trường THCS Mỹ Thuận	0,06	0,06			xã Mỹ Thuận	2022	Tờ trích đo địa chính số: TĐ 54-2021 do CNVPĐĐ huyện Hòn Đất	Đăng ký mới năm 2022
44	Trường MG Nam Thái Sơn	0,16	0,16			Nam Thái Sơn	2022	Tờ trích đo địa chính số: TĐ 188-2017 của CN.VPĐKĐĐ tỉnh Kiên Giang duyệt tháng 12/2017	Đăng ký mới năm 2022 Quyết định số 8107/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND huyện Hòn Đất về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Trường mẫu giáo Nam Thái Sơn; hạng mục: dây 04 phòng, cổng + hàng rào, sân nền + rãnh thoát nước + san lấp mặt bằng +PCCC
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan - TSC	0,28	0,28						
45	Trụ sở UBND xã Bình Sơn	0,24	0,24		TSC	xã Bình Sơn	2018		
46	Phòng Văn Hóa-Thông tin huyện Hòn Đất	0,04	0,04		TSC	TT. Hòn Đất	2021		
	Công trình, dự án thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất	101,55	101,55						
48	Tuyển dân cư kênh T5 trên nước	27,97	27,97		ONT	xã Bình Giang	2018		Công văn số 50/TTPTQD-QLPTQD ngày 29/10/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất v/v điều chỉnh quy hoạch xây dựng cập nhật vào QHSDD và KHSDD 2022 đối với 2 khu đất tại tuyến dân cư T5 và Lô đất C2 để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022
49	Tuyển dân cư Bình Giang 1	69,30	69,30		ONT	xã Bình Giang	2018		

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Năm đăng ký	Vị trí trên bản đồ địa chính (Tờ bản đồ số, thửa đất số) hoặc vị trí	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
50	Khu đất lấp kênh nước đen	0,15	0,15		ODT	TT Hòn Đất	2018		
51	Lô C2 dự án ĐTXD Chợ và khu dân cư trung tâm Thị trấn Sóc Sơn	0,87 (0,78)	0,87 (0,78)		ODT TMD	TT Sóc Sơn	2020		Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND huyện Hòn Đất v/v phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Dự án đầu tư xây dựng Chợ và Khu dân cư trung tâm thị trấn Sóc Sơn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, qui mô 6.675 m ² , Lô L23 và Lô C2 'Công văn số 50/TTPTQD-QLPTQD ngày 29/10/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất v/v điều chỉnh quy hoạch xây dựng cập nhật vào QHSDD và KHSDD 2022 đối với 2 khu đất tại tuyến dân cư T5 và Lô đất C2 để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 Bảng đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (giai đoạn 1)
52	Khu đất tại ấp Tà Lóc	0,09	0,09		ONT	xã Sơn Kiên	2018		
53	Tuyến dân cư kênh số 9 ấp Vạn Thanh	4,04	4,04		ONT	xã Thổ Sơn	2020		
	Công trình, dự án thực hiện thuê quyền sử dụng đất	1,77	1,77						
	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải - DRA</i>								
54	Nhà máy xử lý rác thải Plasma	7,84	7,84		DRA	TT. Sóc Sơn	2021		Chuyển tiếp năm 2021
	<i>Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản - SKS</i>	<i>1,77</i>	<i>1,77</i>						
55	Khai thác - chế biến đá tại mỏ đá Hòn Sóc	1,77	1,77		SKS	xã Thổ Sơn	2020		Chuyển tiếp năm 2020